|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH**  **Năm học 2018- 2019** |  |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**MÔN: KHOA HỌC XÃ HỘI 9 PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ 9**

**I. Lý thuyết**

**1. Các vùng kinh tế :**

**+** Vùng Trung Du miền núi Bắc Bộ

+ Đồng bằng Sông Hồng

+ Bắc Trung Bộ

+ Duyên hải Nam Trung Bộ

**2. Nội dung**

- vị trí

- điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên

- dân cư xã hội

- tình hình phát triển kinh tế

- các trung tâm kinh tế vùng

**II. Bài tập**

- Vẽ biểu đồ miền, đường.

- Nhận xét bảng số liệu.

**III. Dạng câu hỏi cụ thể.**

**A. Lý thuyết**

**Câu 1** : Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạn của vùng TD và MN Bắc Bộ?

**Câu 2**: Hãy nêu những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế của vùng TD\_MNBB.

**Câu 3:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạncủa vùng Đồng Bằng Sông Hồng?

**Câu 4 :** Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy cho biết những điều kiện thuận lợi và khó khăn để sản xuất lúa của Đông bằng sông Hồng ?

**Câu 5:** Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học. Hãy nêu những điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội ở Đồng bàng sông Hồng?

**Câu 6**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạncủa vùng Bắc Trung Bộ ?

**Câu 7:** Điều kiện tự nhiên của vùng Bắc Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội ?

**Câu 8 :** Hãy chứng minh vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện để phát triển tổng hợp kinh tế biển?

**Câu 9:** Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam , phân tich những ảnh hưởng của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế xã hội của Duyên hải Nam Trung Bộ .

**Câu 10**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , hãy kể tên các trung tâm kinh tế của vùng

- TD- MN Bắc Bộ

- ĐBSH:

- Bắc Trung Bộ

- Duyên hải Nam Trung Bộ

**B. Bài tập**

**-**  Câu hỏi 3 – SGK/ 75: Vẽ biểu đồ cột

- Câu hỏi 2 - SGK/ 100: - Nhận xét

**BGH duyệt Tổ ( nhóm) CM Nhóm CM**

**Đỗ Thị Thu Hoài Nguyễn Thị Nguyệt Nguyễn Thị Tố Loan**

**TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH**

**Năm học : 2018- 2019**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**MÔN: KHOA HỌC XÃ HỘI 9 PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ**

**Câu 1: : Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạn của vùng TD và MN Bắc Bộ**

- Vị trí: phía Bắc đất nước , có S lớn nhất nước ta (chiếm 30,7% S và 14,4% dân số)

- Gồm các tỉnh

+ Phần Tây Bắc: 4 tỉnh : Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình

+ Phần Đông Bắc: 11 tỉnh:

-Tiếp giáp: Trung Quốc, Thượng Lào, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và vịnh Bắc Bộ.

**Câu 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế của vùng TD\_MNBB.**

- Miền núi Bắc Bộ là khu vực địa hình núi cao và chia cắt sâu ở tây Bắc, phía Đông Bắc phần lớn là địa hình núi trung bình

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh, trồng cây ưa lạnh\

- Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh nổi bật về:

+ TN khoáng sản: tập trung nhiều nhất nước ta

+ Đất feralit: trồng cây chè là thế mạnh của vùng

+ Thủy năng : phát triển thủy điện

+ khó khăn: Mùa đông lạnh , đi lại khó khăn, thảm thực vật bị tàn phá quá mức gây sạt nở đất...Khoáng snar phần lớn có trữ lượng nhỏ , phân bố rải rác

**Câu 3: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạn của vùng Đồng Bằng Sông Hồng?**

**- Vò trí:**

+ S; 15 nghìn km2gåm §B ch©u thæ và d¶i ®Êt trung du chiếm 4,5 % diện tích cả nước  ***(***có đồng bằnglớn thứ 2 )

**- Giôùi haïn**

- Phía Baéc vaø Đông Baéc tieáp giaùp vuøng Trung du vaø Mieàn Nuùi Baéc Boä

- Phía Nam tieáp giaùp vuøng Baéc Trung Boä

- Phía Đông giaùp vònh Baéc Boä

\* YÙ nghóa: Thuaän lôïi cho löu thoâng trao ñoåi hàng hóa và giao lưu vôùi caùc vuøng khaùc vaø Theá giôùi.

**Câu 4 : Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy cho biết những điều kiện thuận lợi và khó khăn để sản xuất lúa của Đông bằng sông Hồng ?**

\* Thuận lợi.

- Địa hình:bằng phẳng , đất phù sa màu mỡ do hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp

- Khí hậu**,** nguồn nước thuận lợi để thâm canh tăng vụ

- Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào,trình độ thâm canh cao nhất cả nước

- Cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn thiện nhất cả nước, thị trường tiêu thụ rộng

\* Khó khăn:

- Đất bạc màu, thoái hóa, thiên tai: lũ lụt, hạn hán , sâu bệnh....

- Dân số đông, bình quân diện tích đất nông nghiệp theo đầu người thấp.

**Câu 5: Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học. Hãy nêu những điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội ở Đồng bàng sông Hồng?**

- Địa hình:bằng phẳng thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng và cư trú của người dân

- Đất phù sa màu mỡ, khí hậugió mùa ẩm,nguồn nước dồi dào thuận lợi để thâm canh tăng vụ

- Tài nguyên khoáng sản có giá trị đáng kể: núi đá vôi, sét cao lanh... cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp , sản xuất vật liệu xây dựng,

- Đường bờ biển dài 400 km , vùng cửa sông cửa biển , ven biển có nhiều bãi cá , bãi tôm có thể đánh bắt nuôi trồng thủy sản .

- Một số ngành kinh tế khác có điều kiện phát triển: du lịch biển, giao thông vận tải biển.

- Có nhiều cảnh quan thuận lợi cho phát triển du lịch

**Câu 6: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , nêu vị trí giới hạn của vùng Bắc Trung Bộ ?**

\* Vò trí vaø giôùi haïn

- từ dãy Tam Điệp tới dãy Bạch Mã

- Gồm các tỉnh

- Tiếp giáp:

+: Phía Bắc: TD- MNBB, ĐBSH

+ Phía Nam: DHNTB

+ Phái Đông: Biển Đông

+ Phía Tấy: Lào

**\*** Ý nghĩa: Là cầu nối giữa phía Bắc và phía Nam, giữa nước ta vưới nước bạn Lào, và là cửa ngõ cửa ngõ của các nước láng giềng ra Biển Đông

**Câu 7: Điều kiện tự nhiên của vùng Bắc Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn cho sự phát triển kinh tế - xã hội ?**

**\* Đặc điểm**:

- Thiên nhiên có sự phân hóa giữa Bắc và Nam Hoành Sơn, từ Đông sang Tây

**\* Thuận lợi** : có một số tài nguyên quan trọng:

+ rừng, khoáng sẳn phong phú tập trung ở phía băc và phíá Nam dãy Hoành Sơn

+ Tài nguyên biển đa dạng với nhiều bãi tôm cá, các đảo nhỏ, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ.

+ Vùng có nhiều tài nguyên du lịch :....

+ Vùng có nhiều di sản văn hóa, lịch sử ....

- Khó khăn

+ Thiên tai thường xuyên xảy ra

**Câu 8 : Hãy chứng minh vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện để phát triển tổng hợp kinh tế biển?**

- Tỉnh nào cũng có bãi tôm , bãi cá, có ngư trường, cực Nam Trung Bộ , Hoàng Sa, Trường Sa thuận lợi đánh bắt hải sản. Dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh , đầm phá thuận lợi nuôi trồng thủy sản.

- Đường bờ biển khúc khuỷu có nhiều vũng vịnh, kín gió, thích hợp để xây dựng cản nước sâu ( Dung Quất, Vân Phong)

- Có nhiều bãi biển đẹp thuận lợi phát triển du lịch : Nha Trang,

- Các mỏ sa khoáng như Titan, cát trằng, và cánh đồng muối nổi tiếng: Cà Ná, Sa Huỳnh, Thêm lục địa có dầu khí, hiện đã tiến hành ở phí đông đảo Phú Quý.

- Trên một số đảo ven bờ từ Quảng Nam đến Khánh Hòa có nghề khai thác tổ chim yến ( yến sào) đem lại hiệu quả kinh tế cao

**Câu 9: Dựa vào At lat Địa lí Việt Nam , phân tich những ảnh hưởng của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế xã hội của Duyên hải Nam Trung Bộ .**

- Phía Bắc: giáp với Bắc Trung Bộ, phía Nam giáp với Đông Nam Bộ => là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam.

- Vị trí liền kề Đông Nam Bộ làm cho vùng chịu ảnh hưởng mạnh trong quá trình phát triển kinh tế.

- Phía Tây giáp với Lào và Tây Nguyên. Các tuyến đường bộ chạy theo hướng Đông –Tây mở mối giao lưu với Tây Nguyên, Cam- pu- chia, Lào

- Phía Đông, tất cả các thành phố đều giáp biển nên vùng có điều kiện phát triển kinh tế mở và phát triển tổng hợp kinh tế biển

- Trên vùng biển rộng lớn có nhiều đảo , quần đảo, đặc biệt là 2 huyện đảo Trường Sa và Hoàng Sa có vai trò quan trọng về kinh tế và an ninh quốc phòng.

**Câu 10: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam , hãy kể tên các trung tâm kinh tế của vùng**

- TD- MN Bắc Bộ

- ĐBSH:

- Bắc Trung Bộ

- Duyên hải Nam Trung Bộ

**BGH duyệt Tổ ( nhóm) CM Nhóm CM**

**Đỗ Thị Thu Hoài Nguyễn Thị Nguyệt Nguyễn Thị Tố Loan**